

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THIẾT BỊ, LINH KIỆN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số **36** /ĐHCN-HCQT&TCCB ngày **01** tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

TT	Tên thiết bị/ dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Thông tin tham khảo		
				Model	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Phần cứng hộp mở Yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu hoặc tương đương: - Kích thước tối đa 2U; - Cổng chuyển mạch: tối thiểu 32 x QSFP28 100Gbps, hỗ trợ 1 x 40/100 GbE hoặc 4 x 10/25 GbE hoặc 2 x 50 GbE trên mỗi cổng sử dụng cáp chia - Cổng quản lý: tối thiểu 1 x RJ-45 serial console, 1 x RJ-45 1G BASE-T - Bo chuyển mạch: tối thiểu Intel Tofino BFN-T10-32Q - CPU: Intel Xeon tối đa 24 lõi, tối thiểu 8 lõi - RAM: tối đa 268 GB, tối thiểu 48GB - Lưu trữ: tối thiểu 2TB SSD TLC - Quạt: 4+1 hot-swappable redundant - Nguồn: 2 nguồn PSU chạy dự phòng - Nhiệt độ hoạt động: 0°C to 40°C (32°F to 104°F) - Đèn trạng thái: Link Status, Activity, Rate, Diagnostic, Locator, PSU and Fan Status - Mô đun quang: 32 x 100GBASE-SR4 - Dây quang: 32 x OM3/OM4 Multimode 10m - Vỏ nhôm mặt trước được thiết kế theo yêu cầu riêng - Tương thích với hệ điều hành mạng mã mở phổ biến như SONiC, ONIE,... - Hỗ trợ triển khai hệ điều hành mạng và đo kiểm hiệu năng - Đảm bảo được hiệu năng tối thiểu: Khả năng chuyển mạch: 3.2 Tbps; Tốc độ chuyển tiếp: 4.7 Bpps; Hỗ trợ khung Jumbo frames tối đa 9216 Bytes; Kích thức Packet Buffer: 20 MB.	1	Bộ	DCS801 Wedge100BF- 32QS 32 x 100G QSFP28 switch ports with Tofino 32Q	EdgeCore Networks	Đài Loan



PHỤ LỤC 02: THƯ CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số **36** /ĐHCN-HCQT&TCCB ngày **09** tháng 01 năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Thẩm định giá thiết bị, linh kiện	Gói	1			
Cộng						
Thuế GTGT (nếu có)						
Tổng cộng						

